TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HIỂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/DS-ST
Ngày 17 - 02 -2022
V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tỷ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Bảo Hiền.

Ông Quách Văn Vệ.

Thư ký phiên tòa ông Huỳnh Văn Lợi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 17 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 113/2021/TLST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2021 về "Tranh chấp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2021/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2022/QĐST-DS ngày 19 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Quách Tuyết L, sinh năm 1968 (có mặt)

Cư trú tại: Ấp K, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Ông Phạm Quốc T, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Bà Triệu Thị L, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Cùng cư trú tại: Ấp K, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 18/10/2021 nguyên đơn bà Quách Tuyết L trình bày: Vào năm 2016 đến nay bà có mở hụi nhằm mục đích hùn vốn phát triểnkinh tế hộ gia đình ở địa phương, vợ chồng ông T, bà L có tham gia chơi hụi do tôi làm chủ cụ thể như sau: Dây thứ nhất: Hụi 1.000.000 đồng mở ngày 15 tháng 8 năm 2016 âm lịch có 43 chân, vợ chồng ông T bà L tham gia chơi 01 chân, hụi 01

tháng khui hai lần vào ngày 15 và 30 hàng tháng. Hiện nay dây hụi đã mãn, ông T, bà L phải đóng lại một lần = 1.000.000 đồng. Dây thứ hai: Hụi 200.000 đồng mở ngày 15 tháng 10 năm 2016 âm lịch có 60 chân, vợ chồng ông T, bà L tham gia chơi 01 chân, hụi tháng khui 02 lần vào các ngày 15 và 30 hàng tháng. Hụi đã mãn, vợ chồng ông T, bà L phải đóng lại 22 lần x 200.000 đồng = 4.400.000 đồng. Dây thứ ba: Hụi 500.000 đồng mở ngày 16/6/2017 âm lịch có 53 chân vợ chồng ông T và bà L tham gia 4 chân, hụi mỗi tháng khui hai kỳ vào các ngày 15 và 30 hàng tháng. Hụi đã mãn, tính đến mản hụi thì vợ chồng ông T, bà L phải đóng lại 31 kỳ x 500.000 đồng x 4 chân = 62.000.000đồng. Dây thứ tư: Hụi 2.000.000 đồng mở ngày 30 tháng 01 năm 2018 âm lịch, có 41 chân vợ chồng ông T, bà L tham gia chơi 01 chân, hụi tháng khui hai lần vào các ngày 15 và 30 hàng tháng. Hụi đã mãn, ông T, bà L phải đóng lại 35 lần x 2.000.000 đồng = 70.000.000 đồng.

Tổng cộng tổng số tiền nợ hụi ông T, bà L phải đóng lại cho tôi 137.400.000 đồng. Sau đó ông T, bà L đã đóng lại được 5.700.000 đồng. Đối trừ hiện nay vợ chồng ông T, bà L còn nợ tiền hụi của tôi 131.700.000 đồng. Mặt dù đã liên hệ nhiều lần để yêu cầu ông T, bà L thanh toán cho tôi tuy nhiên ông T, bà L không có thiện ý trả tiền hụi cho tôi. Nay ông yêu cầu Toà án giải quyết buộc vợ chồng ông T và bà L trả cho bà tổng số tiền hụi là 131.700.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông T, bà L đã được Tòa án Thông báo thụ lý giải quyết vụ án và được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay bà L vẫn bảo lưu ý kiến, yêu cầu của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Quách Tuyết L khởi kiện vợ chồng ông Phạm Quốc Tr, bà Triệu Thị L về tranh chấp hụi nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông T, bà L cùng cư trú tại ấp K, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Cà Mau.

[2] Ông T, bà L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tuy nhiên ông T, bà L vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông T, bà L tại phiên tòa.

[3] Về nội dung: Vào năm 2016 đến nay việc tham gia chơi hụi giữa bà L đối với ông T, bà L là thực tế có xảy ra. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay thể hiện việc hai bên có thực hiện các giao dịch liên quan đến việc chơi hụi cụ thể: bà L có mở 04 dây hụi, vợ chồng ông T, bà tham gia như yêu cầu của bà L là có căn cứ bởi lẽ: Trước đây bà L đã khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết vụ án, tuy nhiên hai bên thoả thuận được việc giải quyết vụ án nên bà L rút lại đơn. Ông T đã viết biên nhận cụ thể số tiền hụi còn nợ bà L. Tuy nhiên sau đó viêc thoả thuận thanh toán không thực hiện đúng nên bà L tiếp tục yêu cầu Toà án giải quyết. Xét thấy việc chơi hụi là do các bên tự nguyện tham gia và khi đã hốt hụi thì phải có nghĩa vụ đóng hụi chết lại cho tới khi mãn hụi. Ông T, bà L tham gia chơi hụi khi đã hốt hụi thì phải có nghĩa vụ đóng hụi chết lại cho bà L.

Ông T, bà L là vợ chồng, đã được thông báo về việc thụ lý vụ án và đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông T, bà L vẫn vắng mặt, không có ý kiến phản hồi về yêu cầu thanh toán nợ hụi của bà L. Từ những chứng cứ, nhận định nêu trên xét thấy có đủ cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Quách Tuyết L. Buộc ông Phạm Quốc T và bà Triệu Thị L có nghĩa vụ thanh toán cho bà Quách Tuyết L số tiền nợ hụi là 131.700.000 đồng.

Kể từ khi bà L có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông T, bà L chậm trả khoản tiền trên cho bà L thì ông T, bà L còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[4] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì ông T, bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 131.700.000 x 5% = 6.585.000 đồng. Bà L đã dự nộp số tiền 3.305.000 đồng theo biên lai thu số 0019846 ngày 11/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N bà L được nhận lại.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng ông Phạm Quốc T và bà Triệu Thị L tại phiên tòa. Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng Điều 471; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Quách Tuyết L. Buộc ông Phạm Quốc T và bà Triệu Thị L có nghĩa vụ thanh toán cho bà Quách Tuyết L tiền nợ hụi là 131.700.000 đồng.

Kể từ khi bà L có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông T, bà L chậm trả khoản tiền trên cho bà L thì ông T, bà L còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông T, bà L phải chịu 6.585.000 đồng. Bà L đã dự nộp số tiền 3.305.000 đồng theo biên lai thu số 0019846 ngày 11/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, bà L được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hoàng Tỷ